TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HD
TỈNH BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày: 26/9/2023
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Lê Văn Thuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp XG, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

Đồng bị đơn: Anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B

Địa chỉ: ấp XG, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

(Bà L có mặt tại phiên tòa; anh Tr và chị B vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L trình bày: Trước đây bà có cho vợ chồng anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

-Vào ngày 21/01/2020 (dương lịch) bà có cho vay số tiền gốc là 47.400.000 đồng, thời hạn vay là 2 tháng, hai bên có làm giấy tay và vợ chồng anh Tr, chị B có ký tên vào biên nhận nợ.

-Vào ngày 17/02/2021 (dương lịch) bà có cho vay số tiền gốc là 22.760.000 đồng, thời hạn vay là 1 tháng, hai bên có làm giấy tay và anh Võ Văn Tr có ký tên vào biên nhận nợ.

Tổng số tiền bà cho vợ chồng anh Tr và chị B vay là 70.160.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B giao trả cho bà số tiền vay gốc là 70.160.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày hẹn trả tiền cho đến khi xét xử vụ án. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn anh Võ Văn Tr và chị TrầnThị B: Mặc dù anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy Tr tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Tr và chị B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy Tr tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Tr và chị B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm giấy Tr tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu L đối với anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B. Buộc anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Thu L số tiền là 92.453.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Thu L không phải chịu, buộc anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu L đối với anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B có địa chỉ thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B đã được Tr tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Tr và chị B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị B và anh Tr.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thu L khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị B và anh Võ Văn Tr giao trả số tiền vay gốc là 70.160.000 đồng và lãi

suất phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày vay cho đến khi xét xử vụ án. Trong quá trình giải quyết bà L có cung cấp cho Tòa án biên nhận gốc 21/01/2020 dl với nội dung chị B và anh Tr có nhận tiền của bà L là 47.400.000 đồng, hẹn 2 tháng trả lại đủ và biên nhận biên nhận này do chị B và anh Tr cùng ký tên nhận; Biên nhận ngày 17/02/2021 dl với nội dung chị B và anh Tr có nhận tiền của bà L là 22.760.000 đồng, hẹn 1 tháng trả lại đủ và biên nhận biên nhận này do anh Tr ký tên nhận. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ có liên quan cho anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B về việc yêu cầu khởi kiện của bà L đối với anh Tr và chị B. Tuy nhiên, anh Tr và chị B không có ý kiến gì về việc yêu cầu khởi kiện của bà L đối với anh Tr và chị B. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với anh Tr và chị B, buộc anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Thu L số tiền vay gốc là 70.160.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay gốc:

Xét thấy, khi vay bà L với anh Tr và chị B không thỏa thuận lãi suất. Do đó, khi phát sinh tranh chấp thì căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng. Mức lãi suất được áp dụng là 10%/năm tức là 0.83%/tháng. Số tiền lãi suất được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 22/3/2020 (dương lịch) đến ngày xét xử 26/9/2023 dương lịch: số tiền vay gốc là: 47.400.000 đồng x 0.83%/tháng x 42 tháng 4 ngày = 16.576.000 đồng.

Từ ngày 18/3/2021 (dương lịch) đến ngày xét xử 26/9/2023 dương lịch: số tiền vay gốc là: 22.760.000 đồng x 0.83%/tháng x 30 tháng 8 ngày = 5.717.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Thu L không phải chịu. Buộc anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B phải nộp số tiền 4.622.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu L đối với anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2/. Buộc anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu L số tiền là 92.453.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu L số tiền tạm ứng án phí là 1.754.000 đồng ngày 19/5/2023 theo biên lai thu số 0010606 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD. Buộc anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B phải nộp số tiền 4.622.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà Nguyễn Thị Thu L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Võ Văn Tr và chị Trần Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm